

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 8 - 2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

Bà Đinh Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2019/QĐST - HNGĐ ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Làng Rí, thôn Làng Rí, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Hòa Vang, xã Hòa Vang, huyện Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh Đinh B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Gò Hoàng, thôn Làng Rí, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Đinh B kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 27/9/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu về quậy phá, đánh đập chị, xua đuổi chị và con ra khỏi nhà. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải để đoàn tụ nhưng không được. Từ đầu năm 2016 đến nay, chị T và anh B đã sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Văn B, sinh ngày 14/3/2007 và Đinh Hoàng T, sinh ngày 25/9/2013, hiện cháu B đang ở với anh B tại thôn Làng Rí, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; cháu T đang ở với chị T tại thôn Hòa Vang, xã Hòa Vang, huyện Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Hoàng T; giao cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Văn B. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2019, bị đơn anh Đinh B trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đinh B thống nhất với lời khai của chị Đinh Thị T về quá trình chung sống và thời gian đăng ký kết hôn.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian đầu mới kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không đồng ý để cho chị T đi làm ăn xa nhưng chị T vẫn đi làm cho anh B tức giận và đã quậy phá trong nhà; anh B thừa nhận có đánh chị T một lần. Kể từ giữa năm 2017 đến nay, chị T đi làm ăn xa, cứ một năm chị mới về nhà một lần.

Xét thấy tình cảm giữa anh và chị T vẫn còn, anh muốn chị T về chung sống lại với nhau, vợ chồng cùng lo làm ăn, chăm sóc con. Vì vậy, việc chị T ly hôn, anh không đồng ý.

Về tài sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh B gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng anh B chỉ đến Tòa án một lần duy

nhất vào ngày 29 tháng 3 năm 2019 để trình bày bản tự khai, sau đó, anh B vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Kết quả xác minh tại địa phương cho rằng: Vợ chồng anh B và chị T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chị T ngoại tình, anh B biết được sự việc nên hai vợ chồng có cãi nhau; sự việc trên đã được Ban thôn tiến hành hòa giải hai lần, chị T hứa sẽ sửa đổi và về chung sống lại với anh B, nhưng sau đó chị T lại đi làm ăn xa và có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh B. Hiện nay, chị T đã chuyển đến sinh sống tại thôn Hòa Vang, xã Hòa Vang, huyện Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; về xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý; về thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, chị T yêu cầu được ly hôn anh B là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Đinh B. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đinh Hoàng T, sinh ngày 25/9/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đinh Văn B, sinh ngày 14/3/2007 cho anh Đinh B tiếp tục chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 18/3/2019, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị T đối với bị đơn anh Đinh B là tranh chấp về

hôn nhân và gia đình, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đinh B có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của các đương sự và quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị T và anh B cư trú, nhận thấy chị T và anh B xảy ra mâu thuẫn đã lâu, mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa chị T và anh B ngày càng trầm trọng; hiện tại, chị T và anh B đã sống ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh B; anh B không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải cho anh B nhưng anh B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì: “*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý sẽ không mang lại hạnh phúc đích thực cho nhau nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị T và anh B có 02 con chung tên Đinh Văn B, sinh ngày 14/3/2007 và Đinh Hoàng T, sinh ngày 25/9/2013. Xét thấy, anh B là người đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B và cháu cũng có nguyện vọng được ở với cha. Đối với cháu T, vì cháu chưa đủ 07 tuổi để lấy ý kiến, thực tế cháu đang sống với chị T. Vì vậy, nên giao cháu Đinh Văn B cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đinh Hoàng T cho chị T tiếp tục chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chưa bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[6]. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Đinh B.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Văn B, sinh ngày 14/3/2007 cho anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đinh Hoàng T, sinh ngày 25/9/2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chưa bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000255 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện Sơn Hà;
- UBND xã Sơn Giang;
- Lưu Hồ sơ + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Chí Ngãi

